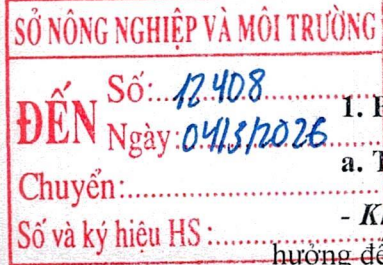


ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BẮC BỘ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH NINH BÌNH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: KHIT-03/15h50/NBIN

Ninh Bình, ngày 01 tháng 3 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG TỈNH NINH BÌNH
(Tháng 3/2026)



1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật tháng 02/2026

a. Thời tiết nguy hiểm

- **Không khí lạnh (KKL):** Tháng 02/2026 có 03 đợt KKL và KKL tăng cường ảnh hưởng đến tỉnh Ninh Bình, chi tiết như sau:

+ Đợt 01: Ngày 01/02, do ảnh hưởng của không khí lạnh, tỉnh Ninh Bình có mưa nhỏ vài nơi, trời rét. Nhiệt độ thấp nhất dao động từ 12,7 - 15,0°C (ngày 03/02).

+ Đợt 02: Chiều tối 08/02, do ảnh hưởng của không khí lạnh, tỉnh Ninh Bình có mưa, mưa nhỏ, trời rét, ngày 09/02 rét đậm, rét hại. Nhiệt độ thấp nhất dao động từ 11,4 - 12,3°C (ngày 09/02).

+ Đợt 03: Đêm 17/02, do ảnh hưởng của không khí lạnh, tỉnh Ninh Bình có mưa nhỏ, trời rét. Nhiệt độ thấp nhất dao động từ 16,3 - 18,3°C (ngày 20/02).

b. Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình tháng phổ biến từ: 19,8 - 21,0°C, cao hơn TBNN từ: 2,1 - 2,9°C.

- Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối: 30,7°C tại trạm Nho Quan (ngày 28/02).

- Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối: 11,4°C tại trạm Cúc Phương (ngày 09/02).

c. Mưa: Tổng lượng mưa tháng dao động từ: 4,9 - 60,2mm; các trạm Nho Quan, Cúc Phương, Hà Nam cao hơn TBNN từ 10,9 - 32,3mm; các trạm Ninh Bình, Nam Định, Văn Lý thấp hơn TBNN từ 3,1 - 17,8mm.

Số liệu thực đo tháng 02/2026

Trạm	Nhiệt độ (°C)			Độ ẩm (%)		Mưa (mm)	Số ngày mưa
	TB	CN	TN	TB	TN		
Nho Quan	20,9	30,7	12,2	84	55	42,3	9
Cúc Phương	19,8	29,8	11,4	86	61	60,2	14
Ninh Bình	21,0	29,3	12,3	90	60	17,8	9
Hà Nam	20,5	29,1	11,4	84	60	37,8	9
Nam Định	21,0	28,3	11,7	85	56	4,9	4
Văn Lý	20,2	25,8	11,9	90	60	6,8	5

So sánh với cùng kỳ TBNN và cùng kỳ năm 2025

Trạm	Δ nhiệt độ (°C)		Δ ẩm độ (%)		Δ mưa (mm)	
	TBNN	2025	TBNN	2025	TBNN	2025
Nho Quan	+2,4	+3,4	-2	-1	+20,4	+0,7
Cúc Phương	+2,1	+3,4	-1	-6	+32,3	+20,6
Ninh Bình	+2,8	+3,7	+4	+1	-3,1	-34,5
Hà Nam	+2,3	+3,3	-8	-2	+10,9	-11,3
Nam Định	+2,9	+3,9	-2	-3	-17,8	-27,3
Văn Lý	+2,3	+3,3	2	-1	-13,2	-23,3

2. Dự báo xu thế khí hậu tháng 3/2026:

a. Phân tích xu thế nhiệt độ và lượng mưa:

- **Nhiệt độ trung bình tháng:** Ở mức cao hơn so với TBNN từ 0,5 – 1,0°C, phổ biến từ 20,0 – 22,0°C (TBNN: 19,9 – 20,8°C).

- **Tổng lượng mưa tháng:** Ở mức xấp xỉ so với TBNN, phổ biến từ 30 – 80mm (TBNN: 48,0 – 60,4mm).

b. Cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

- **Không khí lạnh:** KKL có khả năng hoạt động yếu hơn so với TBNN. Trong tháng có khoảng từ 02-04 đợt KKL và KKL tăng cường ảnh hưởng đến tỉnh Ninh Bình.

- **Mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù:** Trong tháng có khoảng 10 - 12 ngày có mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù.

- **Đông, lốc, sét, mưa đá:** Mưa dông và hiện tượng dông, lốc, sét, mưa đá có khả năng xuất hiện từ cuối tháng 3/2026.

c. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- KKL có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy, hải sản và hoạt động của tàu thuyền trên biển.

- Những ngày có mưa, mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù ảnh hưởng đến hoạt động ngoài trời và giao thông đi lại.

- Dông, lốc, sét, mưa đá có thể làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa và cơ sở hạ tầng, gây nguy hiểm cho tính mạng con người.

3. Dự báo nhiệt độ, lượng mưa thời đoạn 10 ngày tháng 3/2026

Trạm	10 ngày đầu		10 ngày giữa		Những ngày cuối		Cả tháng	
	Ttb (°C)	R (mm)	Ttb (°C)	R (mm)	Ttb (°C)	R (mm)	Ttb (°C)	R (mm)
Nho Quan	21,0-22,0	10 - 20	20,5-21,5	10 - 20	21,5-22,5	20 - 40	21,0-22,0	40-80
Cúc Phương	20,0-21,0	10 - 20	19,5-20,5	10 - 20	20,5-21,5	20 - 40	20,0-21,0	40-80
Ninh Bình	21,0-22,0	10 - 20	20,0-21,0	10 - 20	21,5-22,5	10 - 30	20,5-21,5	30-70
Hà Nam	21,0-22,0	10 - 20	20,0-21,0	10 - 20	21,5-22,5	20 - 40	20,5-21,5	40-80
Nam Định	21,0-22,0	10 - 20	20,0-21,0	10 - 20	21,5-22,5	10 - 30	20,5-21,5	30-70
Văn Lý	20,0-21,0	10 - 20	19,5-20,5	10 - 20	20,5-21,5	10 - 30	20,0-21,0	30-70

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI TỈNH NINH BÌNH

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong tháng 02/2026:

Mực nước trên sông Hoàng Long và sông Đáy dao động theo xu thế của thủy triều kết hợp gió mùa Đông Bắc. Các trạm đều xuất hiện trị số mực nước cao nhất trong chuỗi số liệu cùng kỳ (tháng 02) nhiều năm: Tại trạm thủy văn Bến Đẽ là 1,16m, Gián Khẩu là 1,29m, Phú Lý là 1,55m, Ninh Bình là 1,33m, Như Tân là 1,72m.

Mực nước trên sông Đào và sông Ninh Cơ dao động theo xu thế của thủy triều kết hợp gió mùa Đông Bắc và điều tiết nước các hồ chứa phía thượng lưu. Các trạm đều xuất hiện trị số mực nước cao nhất trong chuỗi số liệu cùng kỳ (tháng 02) nhiều năm: Tại trạm thủy văn Nam Định là 2,24m, Trục Phương là 2,30m, Phú Lễ là 2,05m.

2. Dự báo, cảnh báo

- Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong tháng 3/2026:

Mực nước trên sông Hoàng Long và sông Đáy dao động theo xu thế của thủy triều.

Mực nước trên sông Đào và sông Ninh Cơ dao động theo xu thế của thủy triều và điều tiết hồ chứa phía thượng lưu.

- Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm: Do ảnh hưởng của triều cường mạnh nên trong các ngày 01, 02, 25 - 29 mực nước đỉnh triều cao nhất tại các trạm Trục Phương, Phú Lễ và Như Tân có khả năng ở mức ở mức BĐI – BĐII.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế xã hội: Triều cường mạnh nguy cơ gây ra ngập úng cục bộ tại các vùng, bãi ven sông và khu nuôi trồng thủy hải sản, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, môi trường, điều kiện sống; cơ sở hạ tầng và các hoạt động kinh tế xã hội, tính mạng của nhân dân.

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng đặc trưng mực nước thực đo và dự báo các trạm tháng 3/2026

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo tháng trước			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			11 ngày cuối			Đặc trưng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Hoàng Long	Bến Đê	46	116	-18	45	120	-25	35	110	-20	40	120	-25	40	120	-25
	Gián Khẩu	51	129	-18	45	130	-25	35	120	-20	40	130	-25	40	130	-25
Đáy	Phủ Lý	83	155	19	75	150	00	65	140	00	70	150	00	70	150	00
	Ninh Bình	48	133	-23	45	130	-25	35	120	-20	40	130	-30	40	130	-30
	Như Tân	37	172	-83	30	175	-80	30	160	-70	30	175	-80	30	175	-80
Đào	Nam Định	95	224	02	90	220	-05	80	210	00	85	220	-05	85	220	-05
Ninh Cơ	Trực Phương	95	230	-04	90	220	-05	70	210	00	80	220	-05	80	220	-05
	Phủ Lê	59	205	-73	55	210	-75	45	190	-60	50	210	-75	50	210	-75

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h50 ngày 01/4/2026

Tin phát lúc: 15h50

Dự báo viên: Đinh Đức Tú, Phạm Ngọc Diệp.

GIÁM ĐỐC



(Handwritten signature)

Bùi Thị Bích Thủy

Số: 07/KTTV10-ĐKTTVNB

Ninh Bình, ngày 01 tháng 3 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY TỈNH NINH BÌNH

1. Tóm tắt tình hình thời tiết từ ngày 21 đến ngày 28/02/2026:

- Ngày 21/02: Mây thay đổi, đêm không mưa, ngày nắng. Gió Đông Bắc 2 - 3, đêm và sáng trời rét.
- Từ ngày 22 - 26/02: Trời nhiều mây, có mưa, mưa nhỏ rải rác, riêng ngày 26 có mưa rào rải rác. Gió Đông đến Đông Nam cấp 2 - 3, vùng ven biển cấp 3 - 4.
- Ngày 27, 28/02: Mây thay đổi, có mưa vài nơi, ngày nắng. Gió Đông Nam 2 - 3.

a) Nhiệt độ:

Nhiệt độ trung bình phổ biến từ 22,0 - 23,2⁰C, cao hơn so với TBNN từ 3,1 - 4,5⁰C và cao hơn so với cùng kỳ năm 2025 từ 5,5 - 6,7⁰C. Nhiệt độ cao nhất xảy ra tại trạm KT Nho Quan: 30,7⁰C (ngày 28/02); nhiệt độ thấp nhất xảy ra tại trạm KT Hà Nam: 17,4⁰C (ngày 21/02).

Bảng 1: Nhiệt độ trung bình, so sánh với TBNN và cùng kỳ năm 2025

Tên trạm	Nhiệt độ TB (⁰ C)	So với TBNN (⁰ C)	So với cùng kỳ 2025 (⁰ C)
Nho Quan	22,8	+ 4,0	+ 5,7
Cúc Phương	22,0	+ 3,1	+ 5,9
Ninh Bình	23,1	+ 4,5	+ 6,2
Hà Nam	22,6	+ 4,4	+5,7
Nam Định	23,2	+ 4,5	+ 6,7
Văn Lý	22,1	+ 4,0	+ 5,5

b) Lượng mưa: Tổng lượng mưa phổ biến từ 0,3 - 26,3mm, các trạm KT Ninh Bình, Nam Định, Văn Lý thấp hơn so với TBNN từ 1,0 - 6,7mm và thấp hơn so với cùng kỳ năm 2025 từ 11,9 - 16,0mm, các trạm KT Nho Quan Cúc Phương cao hơn so với TBNN từ 20,6 - 27,3mm và cao hơn so với cùng kỳ 2025 từ 5,8 - 9,0mm, trạm Hà Nam cao hơn so với TBNN 11,3mm và thấp hơn so với cùng kỳ 2025 là 5,4mm.

Bảng 2: Tổng lượng mưa, so sánh với TBNN và cùng kỳ năm 2025

Tên trạm	Tổng lượng mưa (mm)	So sánh với TBNN (mm)	So với cùng kỳ 2025 (mm)
Nho Quan	26,3	+20,6	+ 5,8
Cúc Phương	34,4	+27,3	+9,0
Ninh Bình	5,4	-1,0	-16,0
Hà Nam	19,3	+11,3	-5,4
Nam Định	0,3	-6,7	-15,4
Văn Lý	1,8	-4,2	-11,9

2. Ảnh hưởng của thời tiết đối với sản xuất nông nghiệp:

Đêm và sáng trời rét đã ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng, phát triển của cây trồng và vật nuôi.

3. Dự báo thời tiết và nguy cơ cháy rừng từ ngày 01 – 10/3/2026:

a) Thời tiết:

- Ngày 01, 02/3 và ngày 07, 08/3: Mây thay đổi đến nhiều mây, đêm và sáng có mưa vài nơi, trưa chiều hửng nắng. Gió Đông đến Đông Nam cấp 2-3.

- Từ ngày 03-06/3 và ngày 09, 10/3: Trời nhiều mây, có mưa, mưa rào rải rác và có nơi có dông trong ngày 03 và ngày 10, các ngày còn lại có mưa, mưa nhỏ rải rác. Gió Đông Bắc đến Đông cấp 2-3. Từ ngày 03-06/3 đêm và sáng trời rét.

Tri số dự báo:

- Nhiệt độ trung bình từ: 21,5 - 22,5⁰C; vùng núi từ 21,0 - 22,0⁰C

- Nhiệt độ cao nhất từ: 29 - 31⁰C

- Nhiệt độ thấp nhất từ: 16 - 18⁰C; vùng núi từ: 15 - 17⁰C

- Tổng lượng mưa: từ 10-30mm với từ 05 - 07 ngày mưa

- Độ ẩm trung bình từ: 83 – 88%; Độ ẩm thấp nhất: từ 55 – 65%.

b) *Nguy cơ cháy rừng:* Các khu vực trong tỉnh nguy cơ cháy rừng thấp.

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VÀ TỈNH NINH BÌNH

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 08 ngày qua (từ ngày 21 đến 28/02/2026):

- Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé và Gián Khâu: Dao động chủ yếu do ảnh hưởng của thủy triều.

- Mực nước trên sông Đáy tại Phú Lý, Ninh Bình và Như Tân: Dao động chủ yếu do ảnh hưởng của thủy triều.

- Mực nước trên sông Đào tại Nam Định và sông Ninh Cơ tại Trục Phương, Phú Lễ: Dao động do ảnh hưởng của thủy triều và điều tiết nước của các hồ chứa thủy điện phía thượng lưu.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông từ ngày 01 - 10/3/2026:

Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé và Gián Khâu: Dao động chủ yếu do ảnh hưởng của thủy triều.

Mực nước trên sông Đáy tại Phú Lý, Ninh Bình và Như Tân: Dao động chủ yếu do ảnh hưởng của thủy triều.

Mực nước trên sông Đào tại Nam Định và sông Ninh Cơ tại Trục Phương, Phú Lễ: Dao động do ảnh hưởng của thủy triều và điều tiết nước của các hồ chứa thủy điện phía thượng lưu.

- Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra: Ít có khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trên các sông.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế xã hội: Ảnh hưởng không đáng kể đến môi trường, điều kiện sống; cơ sở hạ tầng và các hoạt động kinh tế xã hội trên các hệ thống sông.

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo 08 ngày qua			Dự báo								
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	05 ngày đầu			05 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
					Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Hoàng Long	Bến Đẻ	37	99	-18	50	105	10	50	70	15	50	105	10
	Gián Khẩu	40	108	-18	55	110	10	50	75	15	55	110	10
Đáy	Phủ Lý	71	134	19	80	140	30	75	100	50	80	140	30
	Ninh Bình	37	119	-22	55	120	0	50	80	10	55	120	0
	Như Tân	38	159	77	40	165	-60	35	120	-30	40	165	-60
Đào	Nam Định	85	190	05	100	200	20	95	150	60	100	200	20
Ninh Cơ	Trực Phương	90	202	06	95	215	15	85	155	40	95	215	15
	Phú Lễ	56	190	-73	60	200	-70	55	150	-30	60	200	-70

Tin phát lúc: 15h00, ngày 01/3/2026

Dự báo viên: Nguyễn Thị Dung, Phạm Văn Hùng

GIÁM ĐỐC



(Handwritten signature)

Bùi Thị Bích Thủy